

Bản án số: 69/2024/HS-ST

Ngày: 05 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui;

2. Ông Lê Đức Chạc;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ Nguyễn Văn S, sinh năm 1950, đã chết và Đinh Thị B, sinh năm 1952, đã chết. Vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1985, hiện đang ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 11/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/8/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 11/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện Trục Ninh, Nam Định, xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 09/02/2018.

+ Ngày 17/3/2020, bị Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, Nam Định, xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 09/10/2021.

Nguyễn Văn L bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1923, đã chết và Phạm Thị M, sinh năm 1939, đã chết. Vợ: Hoàng Thị T1, sinh năm 1972, hiện đang ở xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/8/2018, bị Toà án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 28/11/2019.

Nguyễn Văn H bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/8/2024 đến ngày 08/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay:

Người chứng kiến: Ông Đinh Văn T2, sinh năm 1962.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; vắng mặt người chứng kiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Văn L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn H góp tiền đi mua Heroine. H đồng ý và điều khiển xe máy Wave α biển số 18B2-533.60, đến ngã tư chợ thuộc xã T, gặp L. H góp 89.000 đồng, L góp 111.000 đồng rồi L chở H đến khu vực đường đông thuộc Xóm C, xã N, huyện N. L đứng đợi, còn H đi tiếp khoảng 100m, vào mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine, vỏ là giấy màu trắng, với giá 200.000 đồng rồi quay lại chỗ L đứng thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp

Công an xã N phát hiện, bắt quả tang lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày. Thu giữ ở lòng bàn tay trái của H 01 gói nhỏ, vỏ là giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), H và L đều khai nhận là H1 vừa góp tiền mua để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ; tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, số sim 0386.112.722 và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, biển số 18B2-533.60; tạm giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S9+ màu tím, số sim 0986.517.643. Tổ công tác đã dẫn giải Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H về Ủy ban nhân dân xã N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1412/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,113 gam.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSNH ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn L từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại khu vực đường dong thuộc Xóm C, xã N, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,113 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn L là người khởi xướng nên xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Văn H với vai trò giúp sức cho Nguyễn Văn L nên xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

[4.1] Về nhân thân, các bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử lý hình sự, bản thân bị cáo L đang có tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được tặng Huân chương hữu nghị vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn H ngày 02/8/2024, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý cần tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 1412/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, biển số 18B2-533.60 thu giữ của H, qua điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993, ở xóm T, T, T, là con trai bị cáo H, anh T3 không biết Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả cho chị Hoàng Thị T1 (vợ H), sinh năm 1972, ở xóm T, T, T, là người được uỷ quyền, quản lý và sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, số sim 0386.112.722 của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S9+ màu tím, số sim 0986.517.643 của L, đều sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2024.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1412/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, số sim 0386.112.722 của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S9+ màu tím, số sim 0986.517.643 của L.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Các bị cáo;
- UBND xã Trục Thái;
- UBND xã Trục Cường;
- Án văn + lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích